TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/KDTM-PT
Ngày 08/01/2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chế Linh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan

Ông Võ Bảo Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phong Lan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2024/TLPT-KDTM ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 312/2024/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C.

Trụ sở: số 1752, tỉnh lộ 921, khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê Ngọc A, sinh năm: 1984; Cư trú tại: số H, tổ D, khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (Văn bản uỷ quyền ngày

-*Bị đơn:* Tổng công ty B

Trụ sở: số G, phố L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

1.Ông Âu Xuân Á, Chức vụ: P. Giám đốc BKS TT – PC

2.Ông Phan D - chuyên viên BKS TT – PC

Địa chỉ: số G, phố L, phường P, quận H, thành phố Hà Nội (Văn bản uỷ quyền ngày 19/6/2024)

- *Người kháng cáo:* Tổng công ty B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện:*

Ngày 17/06/2022, nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C và Công ty B thuộc Tổng công ty B có thỏa thuận ký kết hợp đồng bảo hiểm tài sản số 5832784 (gọi tắt là HĐBH). Theo đó, đối tượng được bảo hiểm theo HĐBH là nhà xưởng (nhà kho) của nguyên đơn tọa lạc trên thửa đất số 1509 thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; Loại hình bảo hiểm là " Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản bao gồm Cháy nổ bắt buộc"; Thời hạn bảo hiểm: Từ 00:00 ngày 23/06/2022 đến 23: 59 ngày 22/06/2023; Tổng phí bảo hiểm là 43.502.250đồng, số tiền bảo hiểm tài sản là 26.365.000.000 đồng.Điều kiện và điều khoản liên quan đến HĐBH căn cứ vào Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 về quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Nghị định số 97/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và Quy tắc Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản (Thiệt hại vật chất) ban hành theo Quyết định số 4257/QĐ-BHBV, ngày 24/07/2019.Tuy nhiên, ngày 28/09/2022 trong thời gian bảo hiểm thì tài sản được bảo hiểm đã bị sập do tác động của mưa bão, giông lốc. Ngay sau khi sự việc xảy ra nguyên đơn đã thông báo đến bị đơn và đề nghị có phương án phối hợp để kiểm tra, xác minh và thực hiện các thủ tục có liên quan để khắc phục thiệt hại.Ngày 28/10/2022, theo sự yêu cầu của bị đơn thì Công ty cổ phần T (gọi tắt là Công ty T) đã tiến hành giám định thẩm định hiện trạng tại kho 1 và kho 2 của nguyên đơn. Tại Biên bản giám định, thẩm định hiện trạng thì Công ty T đã xác định:" Nguyên nhân tổn thất là do gió lớn, lốc xoáy làm sập đổ "Ngày 07/11/2022, bị đơn có công văn số 1075/2022/BHBV.HCM về việc chỉ định giám định và xác nhận thông tin theo đó: Tổng công ty B đã chỉ định Công ty cổ phần F (gọi tắt là FAST) để tiến hành giám định và đánh giá các tổn thất, cùng ngày, FAST đã tiến hành lập Biên bản giám định hiện trường theo đó xác định diện tích nhà xưởng sập đổ khoảng 5.096m2, trong biên bản này FAST đã nêu ý kiến rằng: " FAST sẽ trao đổi với B để chỉ định đơn vị kiểm định xây dựng để phối hợp với NĐBH vẽ lại bảng vẽ nhà xưởng, tỉnh toán chi phí hợp lý khôi phục nhà xưởng "Sau đó, nguyên đơn nhận được Báo cáo kiểm định chất lượng công trình xây dựng ngày 14/12/2022 của Công ty cổ phần T1 (viết tắt là ICCI) với kết luận: " Kết cấu công trình không đảm bảo an toàn chịu lực theo các điều kiện tính toán được quy định trong tiêu chuẩn xây dựng. Do đó khi xảy ra mưa lớn kết cấu sẽ bị quá tải dẫn đến sập đổ công trình". Mặc dù, chưa có kết quả chính thức về việc bị đơn có chấp nhận yêu cầu bồi thường hay không nhưng toàn bộ hồ sơ giám định đều chỉ đưa ra kết luận về nguyên nhân tổn thất, không xác định cụ thể giá trị tổn thất, không xác định hoặc tính toán chi phí, phương án khôi phục nhà xưởng hay nói cách khác không hề có phương án nào tính đến việc sẽ bồi thường cho nguyên đơn.

Đến ngày 12/01/2023, FAST có công văn đánh giá nguyên nhân tổn thất và trách nhiệm hợp đồng bảo hiểm theo đó xác định nguyên nhân tổn thất là: " Kết cấu công trình không đảm bảo an toàn chịu lực theo các điều kiện tính toán được quy định trong tiêu chuẩn xây dựng. Do đó khi xảy ra mưa lớn kết cấu sẽ bị quá tải dẫn đến đổ sập công trình". Đồng thời, FAST đưa ra kết luận tổn thất của nguyên đơn được xét do yếu tố "Thiết kế sai hoặc bị lỗi" và sẽ rơi vào điểm loại trừ A.1.(a).(i) trong Quy tắc bảo hiểm mọi rủi ro tài sản.

Ngày 12/01/2023 nguyên đơn có văn bản không đồng ý với kết quả của FAST và yêu cầu bị đơn có văn bản trả lời cho nguyên đơn, sau đó bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý bồi thường cho nguyên đơn. Ngày 03/02/2023 nguyên đơn đã gửi đơn khiếu nại để yêu cầu bị đơn phải xem xét giải quyết bồi thường cho nguyên đơn đến ngày 27/03/2023, bị đơn có công văn số 248/2023/BHBV.HCM về việc Thông báo phương án giải quyết tổn thất sự cố sụp đổ nhà kho khu lò sấy vào ngày 28/09/2022. Theo công văn bày, bị đơn căn cứ theo nội dung Báo cáo của FAST để xác định trường hợp của nguyên đơn thuộc trường hợp loại trừ. Từ đó, bị đơn xác định tổn thất sụp đổ Nhà kho khu Lò sấy của nguyên đơn không thuộc trách nhiệm của HĐBH đã ký và từ chối thanh toán cho nguyên đơn.

Sau khi xảy ra tổn thất, nguyên đơn đã thực hiện công việc tháo dở, khắc phục thiệt hại và khôi phục nhà kho, toàn bộ chi phí khắc phục sự cố và khôi phục lại nhà kho là 4.821.900.629đồng. Đồng thời để khắc phục thiệt hại, nguyên đơn đã tiến hành thanh lý, bán phế liệu bao gồm: sắt vụn, tole, xà gồ, sắt tạp và thu được số tiền 949.548.800đồng theo Bảng thống kê cân phế liệu Hoàng Y trong văn bản này có xác nhận của Bảo hiểm B. Như vậy, tổng thiệt hại của nguyên đơn tổn thất sập nhà xưởng ngày 28/09/2022 là 3.872.351.829 đồng

Nay nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn Tổng công ty B thanh toán quyền lợi bảo hiểm cho nguyên đơn với số tiền 3.872.351.829 đồng theo hợp đồng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và mọi rủi ro tài sản số 5832784 ngày 17/06/2022 và lãi suất theo quy định của pháp luật (10%/năm) tính từ ngày nộp đơn khởi kiện đến khi xét xử sơ thẩm. Ngoài ra, không có yêu cầu gì khác.

**Bị đơn trình bày:*

Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C tham gia hợp đồng bảo hiểm mọi rủi ro tài sản bao gồm: cháy nổ bắt buộc với bị đơn Tổng ty bảo hiểm B tại chi nhánh Công ty B. Tài sản được bảo hiểm là nhà kho tọa lạc tại đường T thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ. Tổng phí bảo hiểm là 43.502.250 đồng; Tổng số tiền bảo hiểm 26.365.000.000đồng; Thời hạn bảo hiểm: Từ ngày 23/06/2022 đến ngày 22/06/2023.Ngày 28/09/2022 do tình trạng mưa lớn kèm giông lốc kéo dài tại địa điểm được bảo hiểm khu vực nhà kho của nguyên đơn bất ngờ bị sụp đổ. Ngay khi nhận được thông tin về tổn thất, các bên đã thống nhất chỉ định Công ty cổ phần F (gọi tắt là FAST) tiến hành giám định xác định nguyên nhân, mức độ tổn thất của vụ việc. FAST đã trưng cầu Công ty cổ phần T1 (ICCI) là đơn vị chuyên môn để điều tra xác minh nguyên nhân sự cố kỹ thuật đối với kết cấu nhà xưởng bị sụp đổ.Ngày 23/02/2023, FAST đưa ra

báo cáo giám định cuối cùng xác định tổn thất ngày 28/09/2022 xảy ra do kết cấu công trình không đảm bảo an toàn chịu lực, do đó thuộc vào điểm loại trừ trách nhiệm của hợp đồng bảo hiểm đã ký .Ngày 27/03/2023 bị đơn ra công văn số 248/2023/BHBV.HCM thông báo cho nguyên đơn về việc sự cố sụp đổ nhà kho khu lò sấy không thuộc trách nhiệm của hợp đồng bảo hiểm đã ký.

Căn cứ các nội dung và chứng cứ tài liệu được bị đơn trình cụ thể tại Bản tự khai ngày 07/12/2023 thì nguyên nhân gây ra tổn thất sụp đổ nhà kho khu lò sấy của nguyên đơn vào ngày 28/09/2022 là do kết cấu công trình không đảm bảo an toàn chịu lực theo các điều kiện tính toán được quy định trong tiêu chuẩn xây dựng, do đó rơi vào điểm loại trừ " Thiết kế sai hoặc bị lỗi " của Quy tắc bảo hiểm nên không thuộc phạm vi trách nhiệm của hợp đồng bảo hiểm đã ký.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không đồng ý và đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Mặt khác, trong mọi trường hợp thì trách nhiệm bảo hiểm của bị đơn cũng không vượt quá số tiền 1.743.102.414 đồng nên yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

-Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DSST ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C đòi bị đơn Tổng ty bảo hiểm B bồi thường số tiền 2.129.249.415 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán.

- Buộc bị đơn Tổng ty bảo hiểm B phải có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm cho nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C tổng cộng số tiền 1.894.967.227 đồng, trong đó: Số tiền được bảo hiểm do tổn thất là 1.743.102.414 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền bảo hiểm, thời gian tính từ ngày 21/7/2023 đến ngày 26/6/2024 theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền 151.944.407 đồng.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn Tổng ty bảo hiểm Bảo V phải có trách nhiệm nộp số tiền 68.849.000đồng án phí kinh doanh thương mại.

Nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C được nhận lại số tiền 54.713.000đồng mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0004197, ngày 31/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 02/7/2024, bị đơn cho rằng phán quyết của Toà án cấp sơ thẩm không khách quan, không phù hợp với hồ sơ vụ án nên đề nghị bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên không thương lượng được việc giải quyết tranh chấp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, các quy định pháp luật liên quan, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy các bên tranh chấp hợp đồng bảo hiểm. Toà án nhân dân quận Thốt Nốt đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Theo trình bày của các bên và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy có sự kiện bảo hiểm đã xảy ra. Bị đơn kháng cáo cho rằng sự việc trên thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. Do vậy, cần đánh giá lại các sự kiện trong quá trình ký kết, thực hiện hợp đồng xem vụ việc có thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm hay không.

[3] Quá trình ký kết, thực hiện hợp đồng bảo hiểm, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ giải thích cho bên mua bảo hiểm là vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, khoản 1 Điều 19 Luật kinh doanh bảo hiểm. Điều khoản loại trừ không được quy định rõ ràng trong hợp đồng bảo hiểm. Căn cứ vào Điều 21 Luật kinh doanh bảo hiểm, trường hợp này cần giải thích có lợi cho bên mua bảo hiểm là nguyên đơn. Do vậy, Toà án cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải bồi thường là đúng pháp luật.

[4] Về mức bảo hiểm, theo Báo cáo ngày 23/02/2023 của Công ty cổ phần F (Đơn vị thẩm định do bị đơn chỉ định) thì giá trị tổn thất được đưa ra là 1.743.102.414 đồng. Toà án cấp sơ thẩm căn cứ giá trị này để buộc bị đơn bồi thường là phù hợp. Về tiền lãi, nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi chậm kể từ ngày nộp đơn khởi kiện 21/7/2023 đến ngày xét xử 26/6/2024 là có lợi cho bị đơn. Bỡi lẽ, theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm thì thời gian chi trả bảo hiểm là trong hạn 15 ngày kể từ ngày bên được bảo hiểm gửi đầy đủ hồ sơ khiếu nại bồi thường và bên bảo hiểm nhận được báo cáo giám định cuối cùng. Kết hợp với các nhận định trên cho thấy, kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở.

[5] Hồ sơ thể hiện, tại Giấy xác nhận nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm ngày 17/6/2022 (BL 03), nguyên đơn, bị đơn và Ngân hàng thương mại cổ phần V1 – Chi nhánh Đ có thoả thuận việc nhượng quyền được hưởng tiền bảo hiểm

trong trường hợp nguyên đơn còn nợ ngân hàng. Đây là sai sót của Toà án cấp sơ thẩm. Lẽ ra, trong trường hợp này, Toà án cấp sơ thẩm cần triệu tập ngân hàng tham gia để xác thực các sự kiện và yêu cầu. Tuy nhiên, giai đoạn phúc thẩm, Toà án đã triệu tập và xác minh đối với ngân hàng. Tại Văn bản phúc đáp số 04122024/VPB ngày 04/12/2024, Ngân hàng thương mại cổ phần V1 – Chi nhánh Đ đã xác định nguyên đơn không có dư nợ tại ngân hàng. Do vậy, việc không triệu tập ngân hàng tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến bản chất và đường lối xét xử vụ án nên chỉ nêu để Toà án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm, do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C đòi bị đơn Tổng ty bảo hiểm B bồi thường số tiền 2.129.249.415 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán.

- Buộc Tổng ty bảo hiểm Bảo V phải có trách nhiệm chi trả bảo hiểm cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C tổng cộng số tiền 1.894.967.227 đồng. (Trong đó: Số tiền được bảo hiểm do tổn thất tài sản là 1.743.102.414 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm trả tiền bảo hiểm, thời gian tính từ ngày 21/7/2023 đến ngày 26/6/2024 theo mức lãi suất 10%/năm với số tiền 151.944.407 đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả số tiền nêu trên thì bị đơn còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Tổng ty bảo hiểm B phải nộp 68.849.000đồng.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C được nhận lại số tiền 54.713.000đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004197 ngày 31/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

3.Về án phí dân sự phúc thẩm: Tổng ty bảo hiểm B phải chịu 2.000.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005482 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án quận Thốt Nốt thành án phí, coi như bị đơn đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã Ký

Nguyễn Chế Linh

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND quận Thốt Nốt
- THADS quận Thốt Nốt
- Lưu hồ sơ vụ án.